TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Pc**

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 07- 3 -2024
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Vũ Thị Phượng
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Văn Khuyến
Ông Ninh Quốc Hòa

- *Thư ký phiên toà*: Bà Phạm Thị Thùy Duyên -Thư ký Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Xuân Giáp - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 225/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2023 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 01/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16/02/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Võ Tấn P, sinh năm 1963

Bị đơn: Bà Bùi Thị G, sinh năm 1971

Cùng địa chỉ: Thôn T 2, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Võ Tấn P trình bày*:*

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Ông và bà Bùi Thị G tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 15/01/1991 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước.

Vợ chồng có 03 con chung gồm Võ Minh Kiệt, sinh năm 1991; Võ Thị Kim Ngân, sinh năm 1996 và Võ Thành Đ, sinh năm 2006.

Thời kỳ hôn nhân hạnh Pc kéo dài được 20 năm. Khoảng 10 năm trở lại đây, tính tình bà G thay đổi, hay ghen tuông vô cớ, hay chửi bới, xúc phạm ông. Nhiều

lần, bà G chửi - xúc phạm ông có sự chứng kiến của bạn bè hay các con làm ông mất thể diện, thể hiện sự coi thường, thiếu tôn trọng ông.

Từ năm 2017, mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng. Do không thể dung hoà được tình cảm, tính cách, mâu thuẫn vợ chồng, sợ cãi vã, sợ chửi bới nên ông bà không nói chuyện, không ai quan tâm đến ai.

Nay, ông xác định mâu thuẫn vợ chồng quá nhiều, quá trầm trọng, không có cách nào để hàn gắn tình cảm nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Bùi Thị G.

[2] *Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con*: Ông bà có ba con chung gồm Võ Minh K, sinh ngày 08/08/1991; Võ Thị Kim N, sinh ngày 14/03/1996 và Võ Thành Đ, sinh ngày 28/10/2006 .

Các con chung là Võ Minh K và Võ Thị Kim N đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Võ Thành Đ, sinh năm 2006, hiện đang sống chung cùng bà G. Do cháu Đ đang học lớp 12 tại trường trung học phổ thông Nguyễn Khuyến, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước, cần ổn định về chỗ ở, tâm lý học tập nên ông P đồng ý G cháu Đ cho bà G trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông sẽ tự nguyện cấp dưỡng theo nhu cầu hợp lý của cháu Đ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Bà Bùi Thị G:

Tòa án đã tống Đ trực tiếp Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập nhưng không thực hiện được việc tống Đ vì lý do bà Bùi Thị G đi vắng tại thời điểm Tòa án tống Đ. Theo xác minh tại địa phương, bà Bùi Thị G có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại thôn T 2, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước. Căn cứ Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự niêm yết công khai văn bản tố tụng gồm Thông báo về việc thụ lý vụ án (ngày 17/11/2023), Giấy triệu tập số 975/2023/HNGĐ (Ngày 04/12/2023); Thông báo về phiên họp kiểm tra việc G nộp, tiếp cận chứng cứ ngày 12/01/2024 (Ngày 15/01/2024); Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc G nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 31/01/2024 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/01/2024 (ngày 02/02/2024); Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16/02/2024 (Ngày 23/02/2024)

Tại phiên tòa hôm nay, bà Bùi Thị G vắng mặt lần 2 thứ hai không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: Kể từ thời điểm thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng

xét xử, người tham gia tố tụng thực hiện đúng, đầy đủ quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ nhận thấy ông Võ Tấn P khởi kiện yêu cầu khởi kiện ly hôn với bà Bùi Thị G. Theo lời trình bày của ông P và xác minh tại địa phương thì có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa ông P, bà G có mâu thuẫn trầm trọng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56; Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn và yêu cầu về nuôi dưỡng con chung của ông P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng*:

Ông Võ Tấn P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn bà Bùi Thị G có hộ khẩu thường trú tại thôn T 2, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước. Tòa án nhân dân huyện P xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con". Căn cứ các Điều 28; 35; 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51; 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn bà Bùi Thị G đã được Tòa án tống Đ hợp lệ 2 lần nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]*Về nội dung vụ án*:

[a] Căn cứ lời trình bày của các bên đương sự, Hội đồng xét xử nhận định: Quan hệ hôn nhân giữa ông Võ Tấn P và bà Bùi Thị G được hình thành trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 15/01/1991 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước, là hôn nhân hợp pháp,

Nguyên đơn ông Võ Tấn P trình bày căn cứ, lý do yêu cầu ly hôn là vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, chung sống không hạnh Pc. Mâu thuẫn kéo dài trong khoảng 10 năm. Từ năm 2017 cho đến nay, mâu thuẫn vợ chồng trở lên trầm trọng, tuy vẫn sống chung nhưng không ai quan tâm đến ai. Ông Võ Tấn P xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích chung sống hạnh Pc không Đ được và kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, bà G đã được thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp hòa giải nhưng không trình bày ý kiến, quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của

ông P, không tham gia phiên hòa giải. Xác minh tại địa phương nơi đương sự sinh sống được biết, ông P, bà G hiện đang chung sống nhưng có mâu thuẫn, cãi vã.

Từ những căn cứ nêu trên có cơ sở xác định hôn nhân giữa ông P, bà G đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích chung sống hạnh Pc không Đ được. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông P về việc ly hôn với bà G.

[b] Xét yêu cầu về nuôi con: Ông Võ Tấn P đề nghị G cháu Võ Thành Đ, sinh ngày 28/10/2006 cho bà G trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi. Quá trình giải quyết vụ án, ông P không thực hiện được việc đưa cháu Đ đến Tòa án để lấy lời khai nên có đơn yêu cầu Tòa án thu thập ý kiến của cháu Đ. Tòa án đã tống Đ các văn bản tố tụng cho bà G nhưng không nhận được ý kiến, quan điểm của bà G đối với việc nuôi dưỡng con chung. Cháu Đ ở độ tuổi hơn 17 tuổi, hiện đang học lớp 12 trường Trung học phổ thông Nguyễn Khuyến, huyện P, tỉnh Bình Phước. Xét thấy, để ổn định tâm lý, môi trường học tập, chỗ ở cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông P về việc G cháu Đ cho bà G trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi.

Ông Võ Tấn P được đảm bảo các quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[c] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về án phí sơ thẩm*: Ông Võ Tấn P phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; 35; 39 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 51; 53; 56; 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Tấn P.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Tấn P ly hôn với bà Bùi Thị G.

[2] Về con chung: G con chung là cháu Võ Thành Đ, sinh ngày 28/10/2006 cho bà Bùi Thị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông Võ Tấn P được đảm bảo các quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Tấn P phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0016464 ngày 10/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Phước. Ông P đã hoàn thành nghĩa vụ chịu án phí.

[4] Quyền kháng cáo: Ông Võ Tấn P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà Bùi Thị G vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BP;
- VKSND huyện PR;
- THADS huyện PR;
- Các đương sự;
- UBND xã B, huyện P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thị Phượng